TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 952/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1127/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Trần Chí D, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 45/106 PPT, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lưu Mỹ D, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 45/106 PPT, phường BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Chí D và bà Lưu Mỹ D đều xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên ông bà thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần Chí D và bà Lưu Mỹ D xác nhận có 01 con chung tên Lưu Quốc C - sinh ngày 18/12/2003 đã thành niên nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Chí D và bà Lưu Mỹ D xác nhận không có nên Toà án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Chí D và bà Lưu Mỹ D xác nhận không có nên Toà án không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Chí D và bà Lưu Mỹ D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Chí D và bà Lưu Mỹ D xác nhận có 01 con chung tên Lưu Quốc C - sinh ngày 18/12/2003 đã thành niên nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Chí D và bà Lưu Mỹ D xác nhận không có nên Toà án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Chí D và bà Lưu Mỹ D xác nhận không có nên Toà án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu một nửa, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông Trần Chí D và bà Lưu Mỹ D đã nộp theo biên lai thu số 0013209 ký hiệu BLTU/26E ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Lệ phí đã thi hành xong.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 79 do Uỷ ban nhân dân Phường C, Quận F (nay là Ủy ban nhân dân phường BT), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/12/2017 cho ông Trần Chí D và bà Lưu Mỹ D không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS TP. HCM;
- UBND phường BT;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 3

5OQ250926.TL.QDBA
9335

Đỗ Thị Thư Nhàn